

Bản án số: 43/2017/DSST

Ngày: 19/9/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Bé

Các hội thẩm nhân dân :

Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hạnh – Là Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng.

Ngày 19/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2017/TLST-DS ngày 26/7/2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/QĐST-DS ngày 05/9/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/201/QĐST-DS ngày 11/9/2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty T; Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, đường Đ, phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện cho Công ty T có bà Lê Hiền T -Trưởng trung tâm thu hồi nợ pháp lý-Trung tâm thu hồi nợ-khôi quản trị rủi ro làm đại diện theo văn bản ủy số 14/2017/UQ-QTRR.17 ngày 22/03/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty T. Bà Lê Hiền T ủy quyền lại cho anh Huỳnh Phan Q. Sinh năm 1995. Trú tại: 8/159 đường H, TP H. Hiện nay đôi chỗ: 14

đường L, phường P, Quận H, TP Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số 3889 ngày 01/6/2017, có mặt

- *Bị đơn*: Anh Phạm Công D. Sinh năm 1994 - Địa chỉ: tổ 29B Quang Cư, phường T, Quận S, Đà Nẵng, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2017, bản tự khai và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Huỳnh Phan Q trình bày: Vào ngày 31/01/2015, anh Phạm Công D có ký hợp đồng tín dụng số 20150131-142034-0003 ngày 31/01/2015 với Công ty T vay số tiền 32.000.000đ, lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh D có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.429.000đ bao gồm cả gốc lẫn lãi, trả chậm trong 12 tháng. 11 tháng đầu mỗi tháng trả 3.199.000đ vào ngày 01 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 3.240.000đ, bắt đầu từ ngày 01/03/2015. Thực hiện hợp đồng, anh D đã nhận đủ tiền và đã thanh toán cho công ty 5 kỳ với 7 lần số tiền 17.098.000đ trong đó gốc là 12.492.707đ, lãi là 4.605.293đ. Kể từ ngày 28/11/2016, anh D không thanh toán bất cứ khoản nào dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, công ty yêu cầu buộc anh Phạm Công D thanh toán 1 lần số tiền nợ gốc 19.507.293đ và tiền lãi đến ngày 29/02/2016 là 1.823.707đ. Tổng cộng gốc và lãi 21.331.000đ. Công ty không yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ sau thời điểm xét xử.

Bị đơn là anh Phạm Công D đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời cũng không có bản tự khai thể hiện ý kiến của mình nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Công D là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Công ty T có ký hợp đồng tín dụng số 20150131-142034-0003 ngày 31/01/2015 với anh Phạm Công D vay số tiền 32.000.000đ, lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh D có trách nhiệm thanh toán số tiền 38.429.000đ bao gồm cả gốc lẫn lãi, trả chậm trong 12 tháng. Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 27/6/2017 giữa anh D với Công ty T thì anh D xác nhận có vay của công ty và đã nhận đủ số tiền 32.000.000đ. Căn cứ vào lịch sử thanh toán của anh D do công ty cung cấp thì anh D đã trả cho công ty 5 kỳ với 7 lần. Tổng cộng 17.098.000đ trong đó gốc là 12.492.707đ, lãi là 4.605.293đ. Về phía công ty đã nhiều lần làm việc để yêu cầu anh D trả nợ nhưng kể từ ngày 28/11/2016 đến nay anh D vẫn không trả được nợ. Vì vậy, công ty yêu cầu buộc anh Phạm Công D thanh toán 1 lần số tiền nợ gốc 19.507.293đ và tiền lãi đến ngày 29/02/2016 là 1.823.707đ. Tổng cộng gốc và lãi 21.331.000đ. Công ty không yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ sau thời điểm xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20150131-142034-0003 ngày ngày 31/01/2015 được ký kết giữa Công ty T với anh Phạm Công D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Công D đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Công D cũng không tham gia bất cứ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nào điều đó thể hiện sự chạy ì và không có thiện chí trả nợ cho công ty trong việc trả nợ. Do đó,

việc khởi kiện của Công ty T yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm Công D phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 290, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần buộc anh Phạm Công D phải có nghĩa vụ trả nợ cho một lần cho công ty số tiền nợ gốc: 19.507.293đ và tiền lãi đến ngày 29/02/2016 là 1.823.707đ. Tổng cộng gốc và lãi 21.331.000đ. Công ty không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử trở về sau nên không xét đến.

[3] Án phí DSST: Anh Phạm Công D phải chịu 1.066.550đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Khoản 2, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 290, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

*Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Công ty T đối với anh Phạm Công D.

Xử:

1. Buộc anh Phạm Công D phải trả 1 lần cho Công ty T số tiền nợ gốc: 19.507.293đ và tiền lãi là 1.823.707đ. Tổng cộng gốc và lãi: 21.331.000đ.

2. Án phí DSST: 1.066.550đ anh Phạm Công D phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền 533.275đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001844 ngày 26/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/9/2017. Riêng

anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà, TPĐN;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TPĐN;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé